

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Mầm Non xã Hua Nà	3	-	241.240	-	-	-	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà	1		91.700						
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	2		149.540						
4	Mầm Non xã Mường Than	6	-	110.350	-	-	-	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	6		110.350						
5	Mầm Non xã Phúc Than	3	-	113.540	-	-	-	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	3		113.540						
6	Mầm Non xã Pha Mu	-	-	-	-	-	61.564	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác						61.564			
7	Mầm Non xã Tà Hừa	2	-	72.278	-	-	-	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	2		72.278						
8	Mầm Non xã Ta Gia	-	-	-	6	-	2.039.775	-	-	-

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	4- Tài sản cố định khác	8		89.500	12		275.417			
22	THCS thị trấn	-	-	-	25	-	815.000	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác				25		815.000			
23	THCS xã Mường Cang	-	-	-	5	-	334.000	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà				1		188.000			
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác				4		146.000			
24	THCS xã Mường Than	1	-	26.965	-	-	-	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	1		26.965						
25	PTDTBT THCS xã Tà Mung	1	-	12.970	2	-	1.026.828	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà				2		1.026.828			
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	1		12.970						
26	PTDTBT THCS xã Tà Hừa	1	-	12.000	17	-	267.000	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	1		12.000	17		267.000			

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
22	PTDTBT THCS xã Khoen On	-	-	-	3	-	703.804	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà				2		666.240			
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác				1		37.564			
27	THCS xã Hua Nà	-	-	-	2	-	126.000	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà				1		96.000			
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác				1		30.000			
29	THCS xã Mường Kim	-	-	-	2	-	135.924	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác				2		135.924			
30	PTDTBT THCS xã Ta Gia	-	-	-	28	-	464.372	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác				28		464.372			
31	Tiểu học và THCS xã Pha Mu	2	-	3.396.750	16	-	26.890	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà	2		3.396.750						
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác				16		26.890			
32	Trung tâm văn hoá, thể thao và truyền	2	-	14.850	10	-	87.990	-	-	-

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	4- Tài sản cố định khác	5		61.000						
48	UBND xã Pha Mu	6	-	79.800	-	-	-	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	6		79.800						
49	UBND xã Tà Hừa	7	-	76.000	-	-	-	-	-	-
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	7		76.000						